TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 12/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên
Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
Tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Minh Anh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.
Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (Điểm cầu trung tâm); Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lê Văn T**; sinh ngày 18/12/1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 19/2021/HS-ST ngày 29/3/2021 Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2021; nhân thân: Ngày 22/01/2021, bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 01/02/2021 Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị bắt và tạm giữ ngày 07/11/2023, tạm giam ngày 16/11/2023. Có mặt.

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12^{h}25’ ngày 07/11/2023, Tổ công tác của Công an xã Y phối hợp với Công an xã L, huyện H làm nhiệm vụ tại thôn Đ, xã L, huyện H phát hiện Lê Văn T đang đứng ở đường cánh đồng có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T móc trong túi quần ra 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 4120A/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu “Vụ Lê Văn T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,254g loại Heroine.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy trên Lê Văn T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu T, huyện K, tỉnh Ninh Bình với số tiền 200.000 đồng mang về mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, trong chứa 0,212g ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHT ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 07/11/2023 Tổ công tác Công an xã Y và xã L, huyện H phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T tàng trữ 0,254g loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện cải tạo tốt, sớm được trở về công đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Bị cáo Lê Văn T mua 200.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu T, huyện K, tỉnh Ninh Bình cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng; hồi 12^{h}25’ ngày 07/11/2023 Lê Văn T đang ở tại khu vực thôn Đ, xã L, huyện H bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 4120A/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu “Vụ Lê Văn T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,254g loại Heroine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bản án hình sự số 19/2021/HS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2021, chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Ngày 22/01/2021 và ngày 01/02/2021 bị cáo Lê Văn T bị Công an xã L huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính đều cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa nộp tiền phạt theo quy định tại Điều 7, Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng khi

quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo là không tốt và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án này bị cáo Lê Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không xác minh được.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,212g Heroine được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **02** (*Hai*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07/11/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,212g Heroine còn lại sau giám định (đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;*
- *Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng